

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.
2. Ông Nguyễn Văn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Trí là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Văn Lê Hoài Khiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn T; sinh ngày X tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ Z, khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: C; trình độ học vấn: Y; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: K; quốc tịch: V; con ông Trương Ngọc M (chết) và bà Hồ Thị C (chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2010); tiền án: 01 – Ngày 29-12-2017 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 24-9-2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-01-1996 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-01-2023 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh B; sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ M, khu phố N, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01-2023, thông qua quan hệ bạn bè xã hội, Trương Văn T dùng ứng dụng Zalo liên hệ với một người nam tên V (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy đá về sử dụng. Người tên V hẹn khi nào có ma túy đá sẽ gọi lại cho T. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13-01-2023, V gọi cho T nói “Em vừa đến Quy Nhơn, giờ anh muốn mua bao nhiêu ma túy đá?”; T nói mua 2.000.000 đồng, hẹn giao ma túy đá trên đường T, thành phố Quy Nhơn (gần Chợ C). Khoảng 30 phút sau, T đến điểm hẹn gặp V, đưa cho V 2.000.000 đồng; V hướng dẫn T đến lấy ma túy đá được để bên trong một vỏ bao thuốc lá hiệu 555 đặt tại một gốc cây gần đó. T làm theo hướng dẫn đi đến lấy gói thuốc mở ra thấy bên trong có 01 gói ni-lông kín, 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, tất cả đều chứa ma túy đá. Sau đó, T đem về nhà ở tổ Z, khu phố C, phường N, thành phố Q lấy một ít ma túy đá trong túi ni-lông ra sử dụng một mình rồi gói kín lại, cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T mang số ma túy trong người đi đến đoạn đường B, phường H, thành phố Quy Nhơn thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Q phối hợp với Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm – Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Định tuần tra, phát hiện, bắt giữ. T khai nhận số ma túy đá mà T cất giữ trong người là để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện. Qua khám xét chỗ ở của T, lực lượng chức năng đã thu giữ 01 bình thủy tinh bên trên gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa. T khai nhận đó là dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Theo Kết luận giám định số 22 ngày 15-01-2013 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể trong 01 gói ni-lông kín và các hạt tinh thể trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu gửi giám định có tổng khối lượng 4,5876 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 13-01-2013, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Q đã tạm giữ: 4,5876 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 bình thủy tinh bên trên có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen, số máy: MQCL2LL/A, số sê-ri: FK2PPB89G5QF, số Imei: 356722084788412, bên trong gắn sim số: 0909463839; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu xám, số máy: MGCK2LL/A, số sê-ri: F2LVP58RJCLG, số Imei: 359322060988750, bên trong gắn sim số: 0522754444.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSQN ngày 24-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của Cáo trạng và các chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa xử phạt nhẹ.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Văn T từ 04 đến 05 năm tù.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy đá còn lại sau giám định; dụng cụ sử dụng ma túy đá (01 bình thủy tinh bên trên có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh)

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu xám, số máy: MGCK2LL/A, số sê-ri: F2LVP58RJCLG, số Imei: 359322060988750, bên trong gắn sim số: 0522754444 (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen, số máy: MQCL2LL/A, số sê-ri: FK2PPB89G5QF, số Imei: 356722084788412; bên trong gắn sim số: 0909463839 (đã qua sử dụng).

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trương Văn T nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai trái và xin Tòa xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị cáo Trương Văn T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên có năng lực trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở xác định: Do bị nghiện ma túy nên vào ngày 13-01-2023, bị cáo T liên hệ với một người nam tên V để mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng về để sử dụng. Sau khi sử dụng một ít, bị cáo cất giữ số ma túy đá còn lại trong túi quần rồi đi ra ngoài thì bị phát hiện, bắt giữ. Kết luận giám định số ma túy đá mà bị cáo cất giữ trong người là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,5876 gam. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo đã xâm phạm chế độ

quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại cho trật tự, an toàn xã hội, có tính nguy hiểm cao, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu vì đã từng bị Tòa án kết tội 02 lần và đều bị xử phạt tù, tội phạm sau nặng hơn tội phạm trước, mức án sau cao hơn mức án trước. Mặc dù đã được xét giảm án 03 lần của lần phạm tội sau về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và được tha tù trước thời hạn nhưng chưa được xóa án tích; mức án 07 năm 06 tháng tù ở trại giam và thời gian chấp hành án thực tế vẫn chưa đủ sức răn đe, giúp bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo làm người tốt. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức ăn năn hối cải về những sai phạm của mình. Với lần phạm tội này, bị cáo đã “Tái phạm” thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo tuy có thành khẩn khai báo nhưng vì đây là trường hợp phạm tội bị bắt quả tang nên bị cáo không có cơ hội và cũng không thể chối tội. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc về mức độ thành khẩn khai báo của bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét lượng hình. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5] Đối với người nam tên V đã bán ma túy đá cho bị cáo T, quen biết qua bạn bè xã hội, T chỉ biết người này sống ở Thành phố Hồ Chí Minh chứ không rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi mua ma túy về, T đã xóa tài khoản Zalo của V và các cuộc gọi Zalo với V. Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ để có căn cứ xử lý sau.

[6] Việc xử lý vật chứng được thực hiện theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự như sau: Đối với số ma túy đá còn lại sau giám định và bình thủy tinh bên trên có gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh là công cụ, phương tiện phạm tội hoặc có liên quan đến tội phạm thuộc loại cấm tàng trữ, lưu hành hoặc không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động Iphone X gắn với sim số 0909463839 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Điện thoại di động Iphone 6 Plus gắn với sim số 0522754444 là phương tiện phạm tội nhưng còn giá trị, còn sử dụng được nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định nêu trên.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trương Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13-01-2023.

2. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Định, có chữ ký của Lê Quốc K, Nguyễn Thành T, Lê Tuấn T (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật, 3,9077 gam mẫu A1, 0,0818 gam mẫu A2 còn lại sau giám định; 01 bình thuỷ tinh bên trên có gắn ống hút nhựa và nỏ thuỷ tinh (dụng cụ sử dụng ma tuý đá, đã qua sử dụng).

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu xám, số máy: MGCK2LL/A, số sê-ri: F2LVP58RJCLG, số Imei: 359322060988750, bên trong gắn sim số: 0522754444 (đã qua sử dụng).

2.3. Trả lại cho bị cáo Trương Văn T: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen, số máy: MQCL2LL/A, số sê-ri: FK2PPB89G5QF, số Imei: 356722084788412; bên trong gắn sim số: 0909463839 (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao, nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh